TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2023/HSST
Ngày: 22 - 05 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Lê Thị Sao;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: bà Trịnh Thị Diệu T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP . xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Cường Đ; sinh năm 1996, tại: TP .; Nơi đăng ký NKTT: 1 T, Phường A, Quận A, TP .; chỗ ở hiện nay: 58/3C tổ A, xã X, huyện H, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1971;Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam: ngày 21/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Trần Vũ Anh Q, sinh năm: 1993; trú tại: 1 T, Phường A, Quận A, TP .. (Vắng mặt);
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trần Duy T1, sinh năm 1988; trú tại: F Hồ N, Phường A, Quận A, TP . (Vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1971; trú tại: E tổ A, xã X, huyện H, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cường Đ là nhân viên phụ trách việc vệ sinh xe gắn máy tại cửa hàng mua, bán xe số 68 kênh T, phường P, quận T do anh Trần Vũ A Q làm chủ (anh Q là anh họ của Đ). Do Đ ở nhà xa chỗ làm và không có phương tiện đi lại nên vào ngày 07/12/2023, Đ được anh Q cho mượn xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, BKS: 59L3-11547 để làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 09/12/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định cầm chiếc xe gắn máy để lấy tiền tiêu xài nên Đ mang xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 59L3-11547 đến tiệm C1 tại địa chỉ số C C, Phường A, Quận A, TP . gặp anh Trần Duy T1 chủ cửa hàng cầm xe được 10.000.000 đồng, khi cầm xe anh T1 có hỏi Đ về nguồn gốc xe gắn máy trên thì Đ nói là xe của người nhà nên anh T1 đồng ý cầm xe, anh T1 và Đ có làm hợp đồng cầm đồ số CD-76744 (bút lục số 69).

Sau khi cầm xe của anh Q, Đ nhắn tin thông báo cho anh Q biết việc Đ đã cầm chiếc xe trên và Đ có bỏ giấy cầm xe trong hòm thư trước nhà của anh Q tại số A T, Phường A, Quận A rồi nhờ Q đi chuộc xe. Sau đó, Đ bỏ đi và không nghe điện thoại của anh Q, số tiền cầm xe Đ đã sử dụng để ăn uống và chơi game.

Ngày 13/12/2023, anh Q đến nhà Đ tại số E, tổ B, ấp D xã X, huyện H, TP . thì không có Đ ở nhà nên anh Q đến Công an phường P trình sự việc.

Đến ngày 20/01/2024, bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của Đ) đã chuộc xe trả cho anh Q. Cùng ngày, Nguyễn Cường Đ đến Công an P, Quận A để đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T Nguyễn Cường Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 473/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận T, thời điểm định giá ngày 09/12/2023, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 59L3-115.47, số máy: JF27E0611395, số khung: 1803AY586550, đã qua sử dụng. Trị giá: 12.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, BS: 59L3-115.47, số máy: JF27E0611395, số khung: 1803AY586550 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 167425, là xe gắn máy Đ chiếm đoạt của anh Q nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho anh Trần Vũ A Q .

Về dân sự: Anh Trần Vũ Anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Trần Duy T1 chủ tiệm C1, số C C, Phường A, Quận A, TP . đã được bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của Đ) đã chuộc xe, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Cường Đ về tội:

"*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn C Đại từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Cường Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Cường Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 09/12/2023, Nguyễn Cường Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Vũ A Q chủ cửa hàng mua, bán xe số 68 kênh T, phường P, quận T chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, BS: 59L3-115.47 trị giá 12.000.000 đồng thì bị bắt giữ.

Cáo trạng số 102/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Cường Đ về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: không.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trao trả đầy đủ cho chủ sở hữu nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với anh Trần Duy T1 chủ tiệm cầm đồ P, số C C, Phường A, Quận A, TP . tại thời điểm Đ đem xe gắn máy đến để cầm cố, Đ nói xe của Đ và cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến chiếc xe gắn máy trên và Đ còn cung cấp giấy CCCD tên Nguyễn Cường Đ nên anh Trần Duy T1 không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an quận T không xử lý là có cơ sở.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Trần Vũ Anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Trần Duy T1 chủ tiệm cầm đồ Phúc K đã được bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của Đ) đã chuộc xe, không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu honda AirBlade, màu đỏ-đen, BS: 59L3-115.47, số máy: JF27E0611395, số khung: 1803AY586550 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 167425, là xe gắn máy Đ chiếm đoạt của anh Q nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho anh Trần Vũ A Q là phù hợp .

[9] *Án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Cường Đ phạm tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

[2] *Áp dụng*: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Cường Đ 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 21/01/2024.

[4] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Cường Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Cường Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú**;**
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành